

*Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
lệ phí đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 35/2006/NĐ-CP ngày 31/3/2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương tại Công văn số 7514/BCT-KH ngày 25/8/2008;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mức thu lệ phí đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại khi cấp Thông báo chấp thuận điều kiện hoạt động nhượng quyền thương mại như sau:

1. Thương nhân nước ngoài nhượng quyền thương mại vào Việt Nam:
  - Cấp mới thông báo là: 16.500.000 đồng/giấy;
  - Sửa đổi, bổ sung thông báo là: 6.000.000 đồng/giấy;
  - Cấp lại thông báo là: 500.000 đồng/giấy.
2. Thương nhân Việt Nam nhượng quyền thương mại ra nước ngoài
  - Cấp mới thông báo là: 4.000.000 đồng/giấy;
  - Sửa đổi, bổ sung và cấp lại thông báo là: 500.000 đồng/giấy.
3. Thương nhân nhượng quyền thương mại trong nước
  - Cấp mới thông báo là: 4.000.000 đồng/giấy;
  - Sửa đổi, bổ sung và cấp lại thông báo là: 500.000 đồng/giấy.

**Điều 2.** Đối tượng nộp phí theo mức quy định tại Điều 1 Quyết định này là các thương nhân Việt Nam và nước ngoài được cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Bộ Công Thương và các đơn vị trực thuộc) cấp Thông báo chấp thuận điều kiện hoạt động nhượng quyền thương mại theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Lệ phí đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

1. Đối với khoản thu lệ phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1: Cơ quan thu lệ phí được để lại toàn bộ (100%) tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc tổ chức cấp Thông báo và thu lệ phí theo chế độ quy định.

2. Đối với khoản thu lệ phí quy định tại khoản 3 Điều 1: Cơ quan thu lệ phí nộp toàn bộ (100%) số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 5.** Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu lệ phí đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

**Điều 6.** Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp lệ phí đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho Bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**